

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ThS. PHAN QUỐC CƯỜNG

ỨNG DỤNG CNTT

NGHỀ NGHIỆP CNTT

Ứng dụng công nghệ thông tin và các tác động thực tế tới doanh nghiệp

Khi máy tính lần đầu tiên được đưa ứng dụng vào doanh nghiệp, đã có nhiều dự báo rằng nó sẽ làm thay đổi một cách đáng kể công tác quản lý và tổ chức doanh nghiệp. Sức mạnh xử lý và khả năng ra quyết định "được lập trình" của các HTTT dựa trên máy tính chắc chắn sẽ dẫn đến việc cắt giảm đáng kể nhân công, kể cả trong nhóm các nhà quản lý tầm trung và các giám sát viên. Các hệ thống máy tính trung tâm rồi sẽ xử lý toàn bộ dữ liệu của doanh nghiệp, kiểm soát toàn bộ các hoạt động của nó và sẽ đưa ra phần lớn các quyết định.

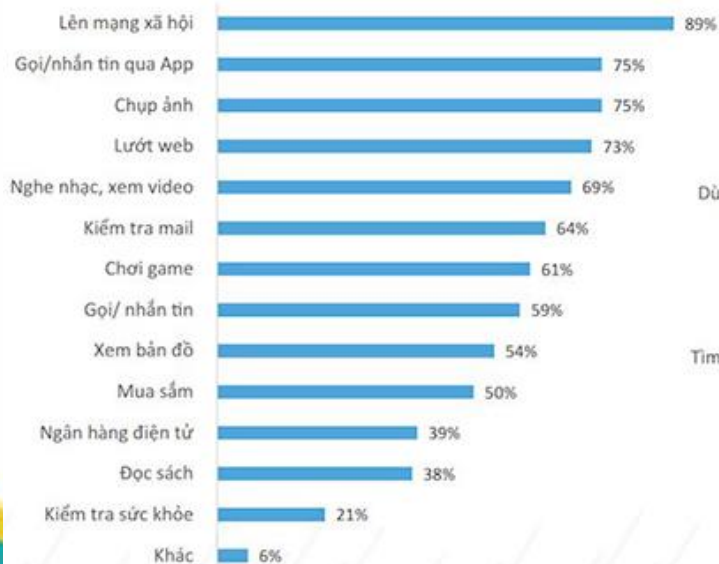
Hiện nay, công nghệ thông tin (CNTT) đang hiện diện và đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Sự phát triển và ứng dụng của Internet đã làm thay đổi mô hình và cách thức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử đã ảnh hưởng đến vị trí, vai trò và cả nhu cầu của các bên hữu quan (khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư...) của doanh nghiệp.

Thực trạng ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp hiện nay

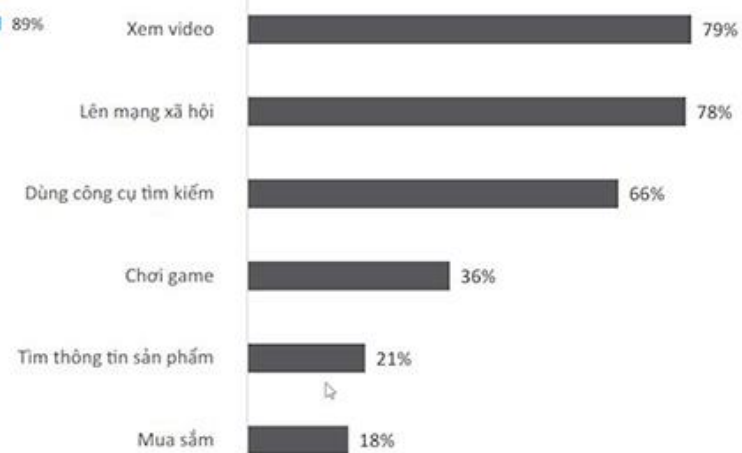
Xu hướng hành vi của người tiêu dùng Việt Nam trong nền kinh tế kỹ thuật số

Theo báo cáo nửa đầu năm 2018 về thị trường ứng dụng đi động tại Việt Nam của Appota, chỉ có 25% những người sở hữu smartphone sử dụng internet thường xuyên khiến nó không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là công cụ làm việc chính. Điều đó có nghĩa hơn 70% người dân sở hữu smartphone nhưng không sử dụng hết các tiện ích mà nó mang lại.

Các tính năng được sử dụng nhiều nhất trong một ngày



Các tính năng được dùng nhiều nhất theo tuần

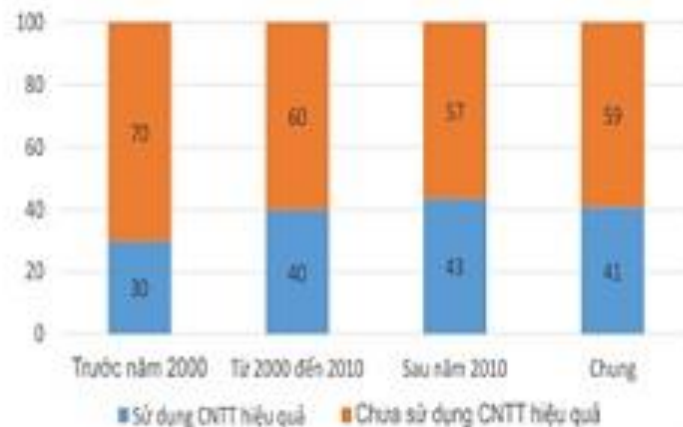


Thực trạng ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp hiện nay

Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN)

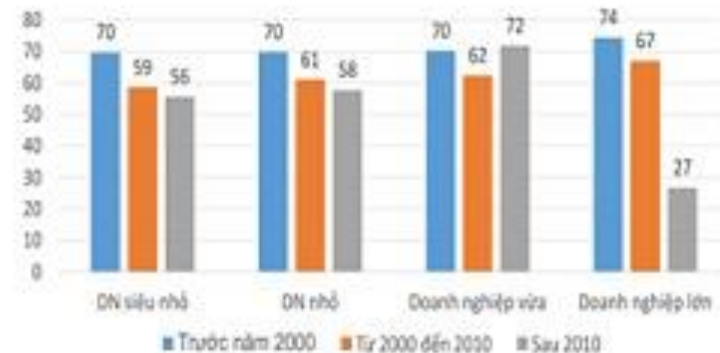
Theo thống kê của VCCI, các DNVVN Việt Nam rất tích cực trong việc tiếp cận với công nghệ thông tin, cụ thể trung bình trong năm 2015 có 95% các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng internet, 80% các doanh nghiệp sử dụng email. Tuy nhiên, việc sử dụng internet còn chưa thực sự hiệu quả.

Biểu 2. Mức độ sử dụng thông tin theo năm thành lập



Nguồn: Dự án Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2015 (VCCI - USAID)

Biểu 3. Mức độ sử dụng công nghệ thông tin (chưa hiệu quả) theo quy mô và năm thành lập



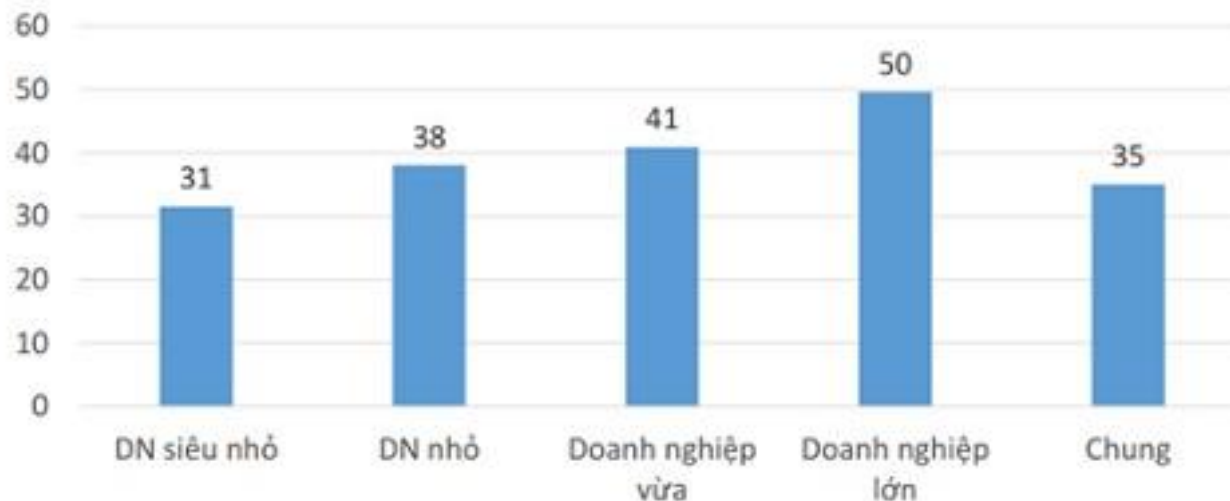
Nguồn: Dự án Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2015 (VCCI - USAID)

Thực trạng ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp hiện nay

Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN)

Đa số các doanh nghiệp tại Việt Nam được điều tra đều chưa sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả. Khối doanh nghiệp được cho là sử dụng CNTT hiệu quả nhất là các doanh nghiệp lớn thành lập sau 2010, trong khi mức độ sử dụng hiệu quả CNTT tại hầu hết các DNVVN là tương đối thấp.

Biểu 4. Số doanh nghiệp sử dụng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp về công nghệ theo loại hình (%)



Nguồn: Dự án Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2015 (VCCI - USAID)

Thực trạng ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp hiện nay

Có một khoảng cách đáng kể giữa các mục tiêu đặt ra cho việc quản trị HTTT và hiệu năng hệ thống nhận được trên thực tế.

Khoảng cách đáng kể này là bằng chứng của việc CNTT không được sử dụng một cách thực sự, hiệu quả hoặc kinh tế tại nhiều doanh nghiệp. Thí dụ các trường hợp sau đây:

- CNTT không được sử dụng một cách thực sự trong các công ty tại đó CNTT chủ yếu được dùng để tin học hoá các quá trình doanh nghiệp truyền thống, mà không được dùng trong hỗ trợ quyết định, trong các quá trình sáng tạo, hoặc trong các sản phẩm tạo nên lợi thế cạnh tranh.
- CNTT không được sử dụng một cách hiệu quả tại các nhóm cung cấp dịch vụ thông tin nhưng có thời gian đáp ứng kém, thường xuyên phải ngừng việc, sử dụng các hệ thống không tương thích, các dữ liệu không được tích hợp, có sự ứ đọng nhiều công việc phát triển ứng dụng.
- CNTT không được sử dụng một cách kinh tế trong nhiều trường hợp. Chi phí cho CNTT tăng nhanh hơn chi phí trong nhiều lĩnh vực kinh doanh khác, cho dù giá xử lý một đơn vị dữ liệu đang giảm đi do có sự giảm giá đáng kể về công nghệ phần cứng và nâng cao hiệu suất của phần mềm.

Lợi ích ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp

CNTT ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy, việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh đem lại cho DN sự phát triển nhanh, bền vững, khoa học.

Ứng dụng CNTT có các lợi ích sau:

- Tiết kiệm thời gian
- Tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm nguồn nhân lực

Các bạn hãy giải thích tại sao ứng dụng CNTT thì Doanh nghiệp có được các lợi ích trên; đồng thời các bạn tìm hiểu thêm các lợi ích khác mà ứng dụng CNTT mang lại cho Doanh nghiệp?

Các giải pháp ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp

Với sự phát triển của CNTT hiện nay, tất cả các hoạt động đều có thể ứng dụng CNTT: Hoàn thiện những hoạt động cụ thể, hoàn thiện kết nối (giao diện) giữa các hoạt động, hoàn thiện kết nối ngoài công ty. Các nhà cung cấp dịch vụ phần mềm thường phân loại ứng dụng theo cách:

- Nhóm ứng dụng quản lý đầu vào: bao gồm các phần mềm như: Hệ thống Quản lý cung ứng vật tư (SCM - Supply Chain Management); Hệ thống Quản lý mua hàng, nguyên vật liệu đầu vào: ...

- Nhóm ứng dụng quản lý đầu ra: Quản lý bán hàng (POS - Point Of Sales); Quản trị quan hệ khách Hàng (CRM – Customer Relationship Management); ...

- Nhóm ứng dụng quản lý hoạt động doanh nghiệp: Hệ thống Quản lý hành chính văn phòng (OAM – Office Administrator Management); Hệ thống Quản lý nhân Sự (HRM – Human Resource Management); Hệ thống Kế Toán và Tài Chính (FAM – Finance and Accounting Management); Hệ thống Quản lý kho (ICS – Inventory Control System); ...

- Nhóm ứng dụng tổng thể: Quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP-Enterprise Resource Planning), Quản lý dây chuyền cung ứng (SCM-Supply Chain Management), Quản trị quan hệ khách hàng (CRM -Customer Relationship Management); ...

Các giải pháp ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp

- Nhóm ứng dụng trong sản xuất:

- + Ứng dụng CNTT trong thiết kế cơ khí - Computer Aided Design (CAD): tạo ra và xử lý các mẫu thiết kế trên máy vi tính với sự trợ giúp của các phần mềm. Một số phần mềm như Auto Cad, Solidworks, Catia...

- + Ứng dụng CNTT trong tính toán và phân tích tối ưu - Computer Aided Engineering (CAE): Việc tính toán sau quá trình thiết kế giúp nhà thiết kế tìm kiếm thiết kế tối ưu bằng việc thay đổi các thông số kết cấu của sản phẩm hoặc thay đổi chế độ tải trọng trong quá trình làm việc. Các phần mềm tính toán và phân tích tối ưu phổ biến trên thế giới là Catia và ANSYS.

- + Ứng dụng CNTT trong quá trình sản xuất cơ khí - Computer Aided Manufacturing (CAM): Sản xuất là việc thực tiễn hoá và cũng là mục đích của quá trình thiết kế và tính toán tối ưu. Quá trình đưa vào sản xuất các thiết bị cơ khí bao gồm điều khiển quá trình gia công, xây dựng trang thiết bị sản xuất và thiết kế dây chuyền và nhà máy sản xuất. Một số phần mềm được ứng dụng chủ yếu trong quá trình sản xuất Cơ khí là Catia và MasterCAM.

Tuỳ theo khả năng, điều kiện cụ thể của doanh nghiệp mà có thể ứng dụng CNTT theo các mức độ khác nhau.

. Lĩnh vực phát triển phần mềm

- Lập trình viên – Kỹ sư phát triển phần mềm
- Kỹ sư thiết kế phần mềm
- Kiến trúc sư phần mềm
- Kỹ sư kiểm thử phần mềm
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ
- Kỹ sư cầu nối
- Quản lý dự án

Lĩnh vực mạng và an toàn thông tin mạng

- *Kỹ sư quản trị mạng*
- *Kỹ sư an toàn thông tin*
- *Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật*
- *Quản lý công nghệ thông tin*

Lĩnh vực đa phương tiện

- *Chuyên viên thiết kế đồ họa*
- *Chuyên viên truyền thông đa phương tiện*

Lĩnh vực khác

- *Kỹ sư thiết kế vi mạch*
- *Chuyên viên quản trị Website*
- *Kỹ sư hệ thống thông tin*
- *Chuyên viên nghiên cứu phát triển*
- *Giảng viên chuyên ngành CNTT*
- *Chuyên viên tư vấn CNTT*
- *Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật*
- *Kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu*

Kỹ sư CNTT cần gì để چرا candidate nhà tuyển dụng???



Lộ trình phát triển nghề nghiệp của các kỹ sư CNTT tại Việt Nam

Có hai con đường mà các kỹ sư CNTT tại Việt Nam lựa chọn. Đó là việc trở thành một nhà quản lý hoặc trở thành các chuyên gia CNTT. Cả hai lựa chọn này đều rất hấp dẫn và có nhiều cơ hội để phát triển bản thân.

a. Đối với sự lựa chọn trở thành nhà quản lý, thì một kỹ sư CNTT có thâm niên từ 5 năm trở lên có thể phát triển theo lộ trình sau:



Nhóm trưởng



Quản lý dự án



Giám đốc
phụ trách dự án



Quản lý
cấp cao



Giám đốc
điều hành

Lộ trình phát triển nghề nghiệp của các kỹ sư CNTT tại Việt Nam

b. Đối với việc trở thành một chuyên gia, từ một kỹ sư có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên, bạn có thể trở thành:

**Kỹ sư
cấp cao**

**Kiến trúc sư
phần mềm**

**Chuyên gia
CNTT**



Lập trình viên – Kỹ sư phát triển phần mềm (Software Programmer)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành lập trình viên?



Để trở thành lập trình viên thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Kỹ sư thiết kế phần mềm (Software Designer)


Kỹ sư thiết kế phần mềm là người thiết kế ra các phần mềm ứng dụng cho máy tính, thiết bị di động, thiết bị điều khiển (Console), các trang web và thiết bị công nghệ khác. Ứng dụng (application) là các phần mềm có đủ mọi công dụng mà các bạn vẫn quen gọi đó là các “apps”.

Công việc của kỹ sư thiết kế phần mềm là gì?



Kỹ sư thiết kế phần mềm (Software Designer)

Những yếu tố (tố chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư thiết kế phần mềm?



Sự đam mê,
tò mò, ưa
khám phá

Tính sáng tạo,
hài hước,
năng động

Giàu trí
tưởng tượng

Kỹ sư thiết kế phần mềm (Software Designer)

Để trở thành kỹ sư thiết kế phần mềm, cần có các kiến thức/kỹ năng nào?



Kỹ sư kiểm thử phần mềm (Software Tester)

Kỹ sư kiểm thử phần mềm là người chạy thử (test) phần mềm hoặc ứng dụng để xác nhận rằng phần mềm/ứng dụng đó đáp ứng đúng các yêu cầu thiết kế, phát triển và vận hành. Nói cách khác, đó là người thực hiện quy trình chạy thử phần mềm/ứng dụng nhằm tìm ra lỗi (bugs) trong quá trình thiết kế, phát triển và vận hành thử. Thông thường, kiểm thử phần mềm là công đoạn cuối trong một quy trình phát triển phần mềm, trước khi sản phẩm được tung ra thị trường hoặc đưa vào sử dụng.

Kỹ sư kiểm thử phần mềm là thành viên không thể thiếu của bộ phận đảm bảo chất lượng (Quality Assurance – QA) trong một công ty phần mềm. Đây là nghề hay được gọi vui là “vạch lá tìm sâu” của ngành CNTT.

Kỹ sư kiểm thử phần mềm (Software Tester)

Công việc của kỹ sư kiểm thử phần mềm?

Trong quá trình kiểm thử, nếu phát hiện lỗi kỹ sư kiểm thử phần mềm sẽ ghi lỗi đó vào chương trình quản lý lỗi. Khi đọc báo cáo lỗi thì lập trình viên có thể sửa hoặc không sửa lỗi. Nếu lỗi được sửa thì kỹ sư kiểm thử phần mềm phải kiểm thử lại. Nếu lỗi được sửa thành công thì kỹ sư, kiểm thử viên “đóng” lỗi trong chương trình quản lý lỗi. Nếu lỗi vẫn chưa được sửa thì đặt trạng thái “mở” và cứ tiếp tục như thế.



*Test case là kiểm thử những trường hợp phát sinh lỗi khả thi có thể xảy ra trong quá trình sử dụng phần mềm

Kỹ sư kiểm thử phần mềm (Software Tester)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư kiểm thử phần mềm?

**Cẩn thận,
tỉ mỉ
kiên nhẫn**

**Đam mê
yêu thích công việc
“vạch lá tìm sâu”**

Kỹ sư kiểm thử phần mềm (Software Tester)

Kiến thức, kỹ năng, tố chất cần thiết để trở thành kỹ sư kiểm thử phần mềm giỏi?



Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (System/Business Analyst)

Chuyên viên phân tích nghiệp vụ có thể được ví như “chiếc cầu nối” giữa doanh nghiệp/khách hàng và đơn vị phát triển phần mềm. Chuyên viên phân tích nghiệp vụ sẽ thường xuyên làm việc với lập trình viên, trưởng nhóm phát triển phần mềm, quản lý dự án và các nhân viên CNTT khác để triển khai các giải pháp dưới hình thức là hệ thống hóa thành các mô hình thích hợp. Vì vậy, chuyên viên phân tích nghiệp vụ còn là người giúp “điều hòa” không khí và là “chất keo” gắn kết các thành viên trong dự án. Đây có thể là lý do vì sao người ta gọi chuyên viên phân tích nghiệp vụ là người sống trong hai thế giới - thế giới kinh doanh và thế giới phát triển phần mềm.

Công việc của các chuyên viên phân tích nghiệp vụ?



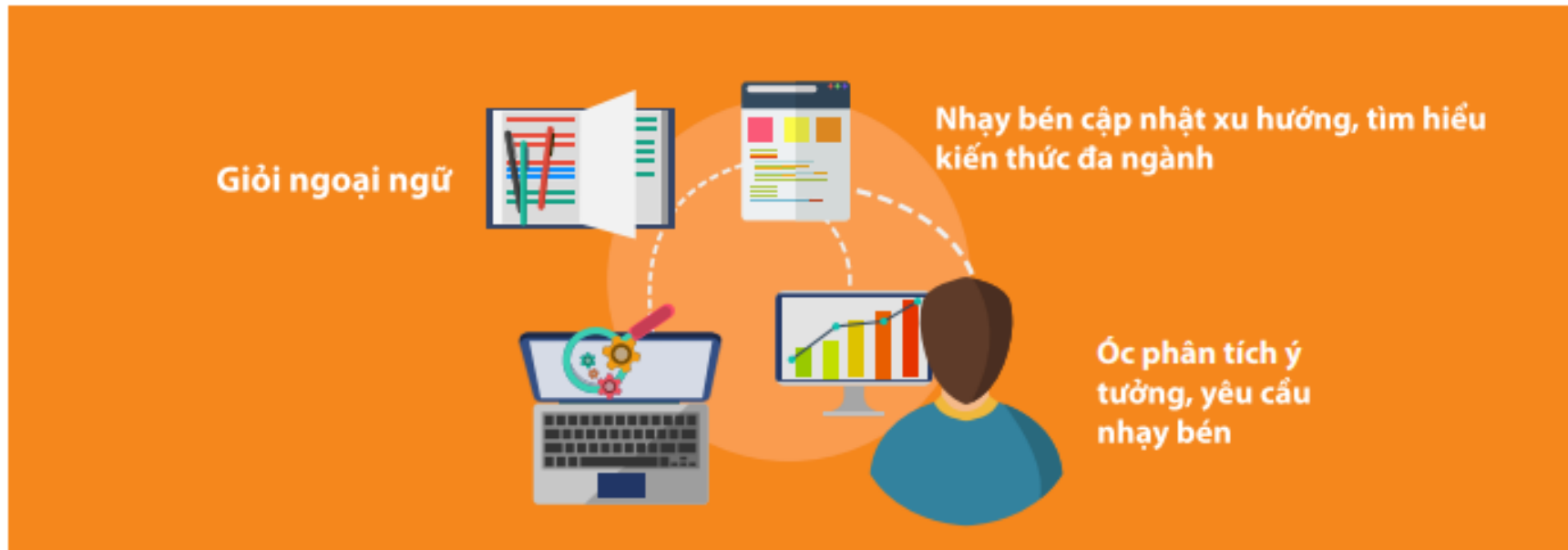
Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (System/Business Analyst)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên phân tích nghiệp vụ?



Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (System/Business Analyst)

Để trở thành chuyên viên phân tích nghiệp vụ thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Kỹ sư cầu nối (Bridge Software Engineer) – Kỹ sư giỏi cả CNTT lẫn ngoại ngữ

Nếu phần lớn các kỹ sư CNTT có thể sử dụng tiếng Anh thì với các khách hàng sử dụng tiếng Nhật, Pháp, Hàn Quốc... số lượng kỹ sư CNTT Việt Nam thành thạo các ngôn ngữ này ít hơn nhiều nên cần các kỹ sư cầu nối, là những kỹ sư CNTT thành thạo ngoại ngữ, để kết nối giữa khách hàng và người làm kỹ thuật, đảm bảo các bên hiểu nhau dù có trở ngại về ngôn ngữ.

Công việc của kỹ sư cầu nối?

Công việc chính của các kỹ sư cầu nối là làm việc trực tiếp với khách hàng và truyền đạt yêu cầu của khách hàng cho những người làm kỹ thuật và ngược lại. Kỹ sư cầu nối cũng làm các công việc về kỹ thuật chứ không phải là phiên dịch.

Kỹ sư cầu nối (Bridge Software Engineer) – Kỹ sư giỏi cả CNTT lẫn ngoại ngữ

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư cầu nối?



Kỹ sư cầu nối (Bridge Software Engineer) – Kỹ sư giỏi cả CNTT lẫn ngoại ngữ

Để trở thành kỹ sư cầu nối thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Quản lý dự án – “Mama tổng quản” tài năng

Quản lý dự án là người chịu trách nhiệm lên kế hoạch cho dự án và xây dựng, quản lý nhóm để thực hiện dự án.

Công việc của các quản lý dự án?



Quản lý dự án – “Mama tổng quản” tài năng

Những yếu tố (tố chất/cá tính) phù hợp để trở thành quản lý dự án?



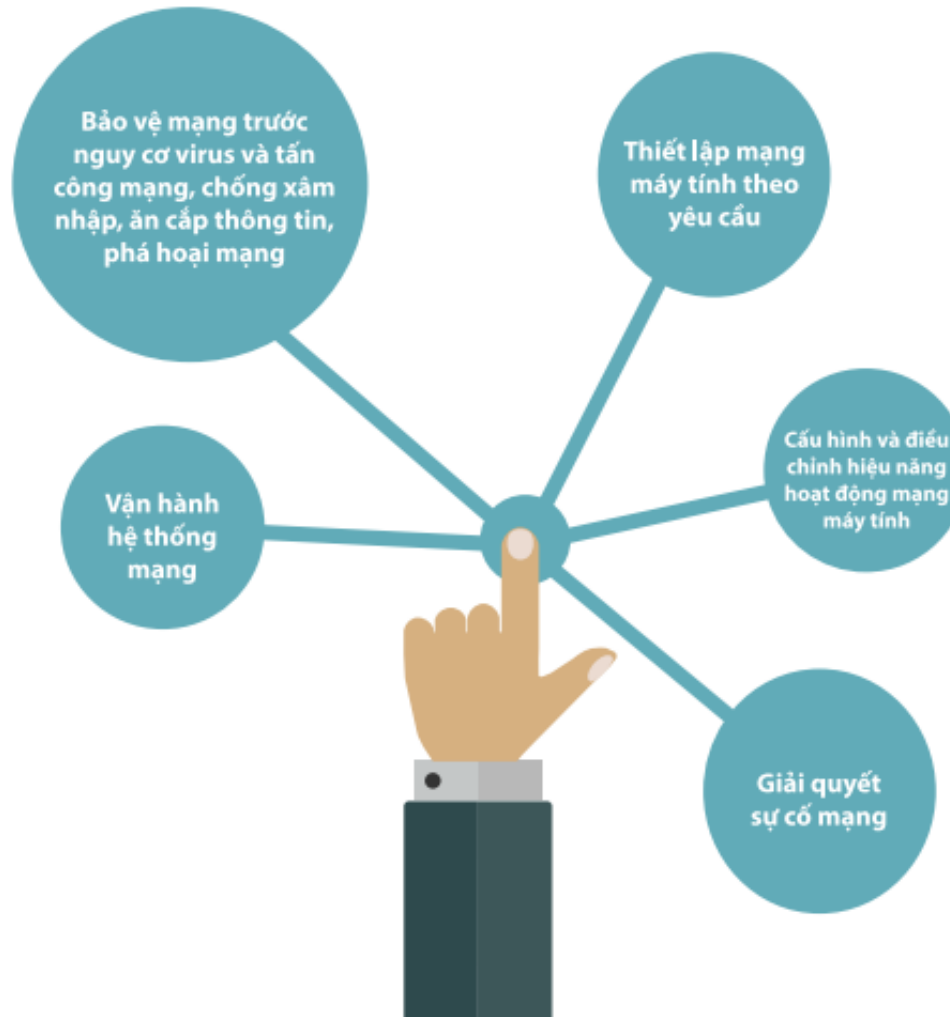
Quản lý dự án – “Mama tổng quản” tài năng

Để trở thành quản lý dự án thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Kỹ sư quản trị mạng – “Người hùng thầm lặng”

Công việc của kỹ sư quản trị mạng là gì?



Kỹ sư quản trị mạng – “Người hùng thầm lặng”

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư quản trị mạng là gì?



Kỹ sư quản trị mạng – “Người hùng thầm lặng”

Để trở thành quản trị mạng thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?

Kiến thức cơ bản về máy tính
(phần cứng, phần mềm) và
hệ thống mạng

A

B

Kiến thức về bảo mật,
tấn công mạng

Kỹ năng khắc phục các lỗi
thường gặp khi vận hành
hệ thống mạng

C

Kỹ sư an toàn thông tin

Kỹ sư an toàn thông tin là người tìm hiểu các điểm yếu của hệ thống thông tin, khả năng hệ thống hoặc dữ liệu bị hủy hoại hoặc đánh cắp do rủi ro hay bị tấn công có chủ đích. Từ đó xây dựng giải pháp an ninh để bảo vệ hệ thống, hoặc tái lập hệ thống khi sự cố an ninh xảy ra. Hay nói khác hơn kỹ sư an ninh là “vệ binh” của cả một hệ thống công nghệ.

Công việc của các kỹ sư an toàn thông tin?



Kỹ sư an toàn thông tin

Những yếu tố (tố chất/ cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư an toàn thông tin?



Kỹ sư an toàn thông tin

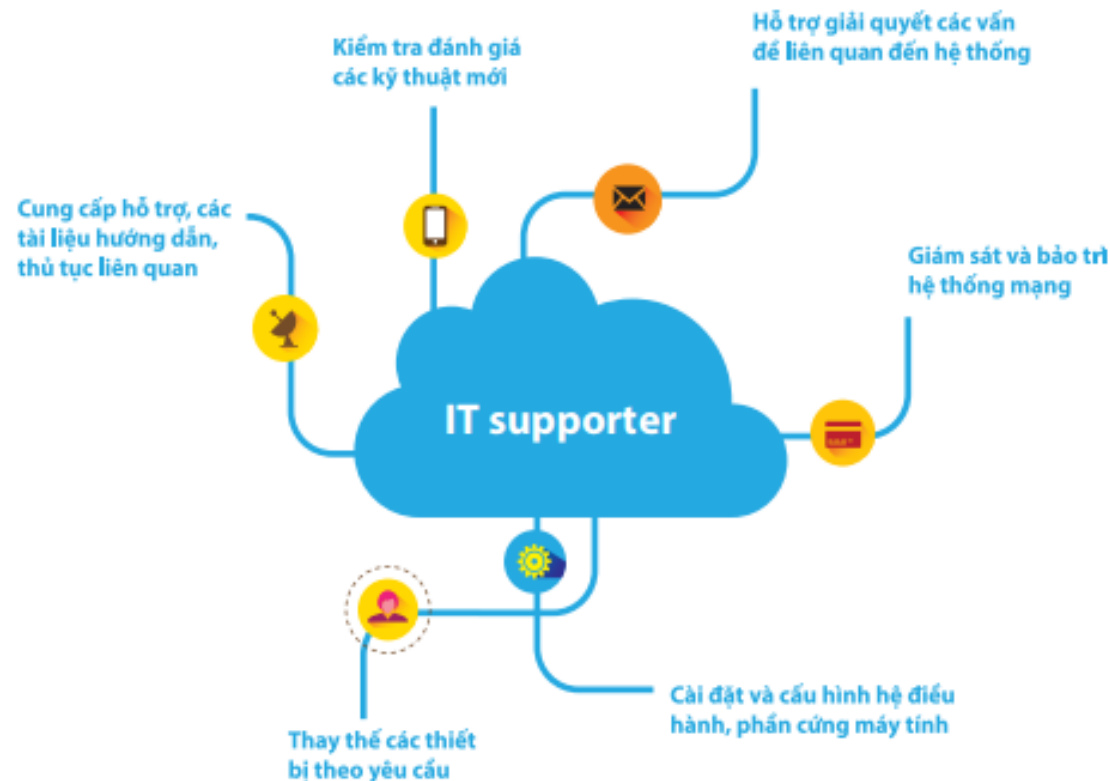
Để trở thành kỹ sư an toàn thông tin thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật (IT Supporter) – “Ong thợ” cần cù

Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật có thể làm việc công ty sản xuất máy tính, công ty phần mềm, công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho khách hàng về một sản phẩm cụ thể, hay các doanh nghiệp lớn có nhiều hệ thống máy tính và phần mềm.

Công việc của nhân viên hỗ trợ kỹ thuật



Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật (IT Supporter) – “Ong thợ” cần cù

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành nhân viên hỗ trợ kỹ thuật?



Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật (IT Supporter) – “Ong thợ” cần cù

Để trở thành nhân viên hỗ trợ kỹ thuật thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Quản lý công nghệ thông tin (IT manager)

Quản lý công nghệ thông tin (IT manager) là cầu nối giữa bộ phận IT và ban quản lý doanh nghiệp, hay nói cách khác Quản lý công nghệ thông tin (IT manager) là người chuyển đổi ngôn ngữ kinh doanh sang ngôn ngữ kỹ thuật. Với một số doanh nghiệp nhỏ thì Quản lý công nghệ thông tin (IT manager) có thể cũng là một thành viên của đội ngũ IT để vận hành hệ thống.

Quản lý công nghệ thông tin (IT manager) chính là người đặt nền tảng kiến trúc cho hạ tầng hệ thống CNTT trong doanh nghiệp.

Quản lý công nghệ thông tin (IT manager)

Công việc của IT Manager?

Chăm sóc tất cả các vấn đề liên quan đến hệ thống CNTT trong doanh nghiệp như:

Thiết lập mối
quan hệ với
các phòng
ban liên quan

Lên kế hoạch,
ngân sách,
kiểm soát, các
chính sách, thủ
tục, quy trình,...

Đảm bảo hệ
thống thông
tin được vận
hành trơn tru
và hiệu quả

Thúc đẩy đội ngũ
hoàn thành mục tiêu
của IT phù hợp với
mục tiêu của tổ chức

Quản lý công nghệ thông tin (IT manager)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành IT Manager?



Quản lý công nghệ thông tin (IT manager)

Để trở thành IT Manager thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?

Kiến thức chuyên
ngành vững vàng

Xây dựng thương hiệu
cá nhân

Xây dựng quan hệ
với các bộ phận khác

Kỹ năng tổ chức và quản lý
công việc theo mục tiêu



Chuyên viên thiết kế đồ họa (Graphics Designer/Web/GUI Designer) – Họa sỹ “không cọ”

Đồ họa là sự kết hợp giữa nghệ thuật và thông tin, và thiết kế đồ họa là loại hình nghệ thuật ứng dụng, kết hợp hình ảnh chữ viết và ý tưởng một cách sáng tạo để truyền đạt thông tin hiệu quả và thú vị qua các ấn phẩm in ấn (báo, tờ rơi, poster,...) và trực tuyến (web, clip quảng cáo,...).

Công việc của chuyên viên thiết kế đồ họa là gì?

Công việc của chuyên viên thiết kế đồ họa là xác định bố cục, cách sắp đặt thông tin, kiểu chữ, màu chữ, hình ảnh, bảng biểu và các cách thể hiện trực quan khác nhau trên các sản phẩm cần thiết kế. Tùy vào từng thông điệp cần truyền tải và đối tượng mục tiêu mà họ sẽ đưa ra những thiết kế phù hợp khác nhau. Họ sẽ bắt đầu từ các bản phác thảo hoặc các mẫu bố cục trước và sau đó mới đưa ra sản phẩm thiết kế hoàn chỉnh.

Chuyên viên thiết kế đồ họa (Graphics Designer/Web/GUI Designer) – Họa sỹ “không cọ”

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên thiết kế đồ họa ?



Chuyên viên thiết kế đồ họa (Graphics Designer/Web/GUI Designer) – Hạng sỹ “không cộ”

Để trở thành chuyên viên thiết kế đồ họa cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Chuyên viên truyền thông đa phương tiện

Truyền thông đa phương tiện là việc ứng dụng CNTT trong sáng tạo, thiết kế những sản phẩm mỹ thuật mang tính ứng dụng trong các lĩnh vực truyền thông (truyền hình, quảng cáo, biên tập âm thanh, hình ảnh,...), giải trí (game, điện ảnh, hoạt hình 2D/3D,...), giáo dục (hướng nghiệp, minh họa trực quan,...), website và nhiều lĩnh vực khác trong cuộc sống. Đây cũng là ngành “hot” của lĩnh vực công nghệ đang được các bạn học sinh chọn học nhiều nhất trong các ngành Đại học.

Chuyên viên truyền thông đa phương tiện

Công việc của chuyên viên truyền thông đa phương tiện?

- Quản lý, biên tập, xây dựng các nội dung báo chí, ấn phẩm, bìa sách - Biên tập, xây dựng các chương trình truyền hình, xử lý âm thanh, hình ảnh trước khi phát sóng, thiết kế các nội dung truyền hình, hay làm các kỹ xảo điện ảnh.
 - Thiết kế, tư vấn quảng cáo, thiết kế bao bì, nhãn hiệu sản phẩm, thiết kế logo, làm phim quảng cáo,... hoặc một hệ thống nhận dạng thương hiệu.
 - Thiết kế, xây dựng website, thiết kế giao diện, thiết kế chức năng, xây dựng nội dung.
 - Thiết kế đồ họa, mô phỏng, ứng dụng trong y học, công nghiệp, du lịch, dịch vụ, giáo dục
- Đây là ngành có môi trường làm việc phong phú nhất, bao gồm:



Đài phát thanh,
truyền hình



Công ty truyền thông
quảng cáo



Công ty – xưởng phim



Công ty
sản xuất trò chơi



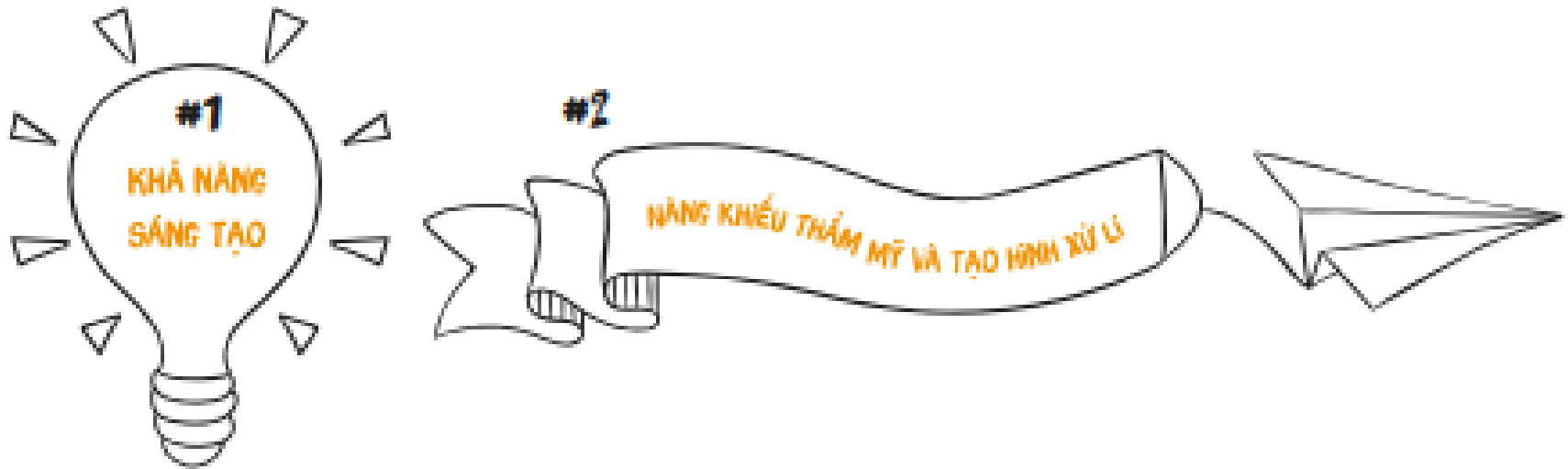
Công ty sản xuất
phần mềm, thiết kế
website



Thiết kế giao diện,
quảng cáo

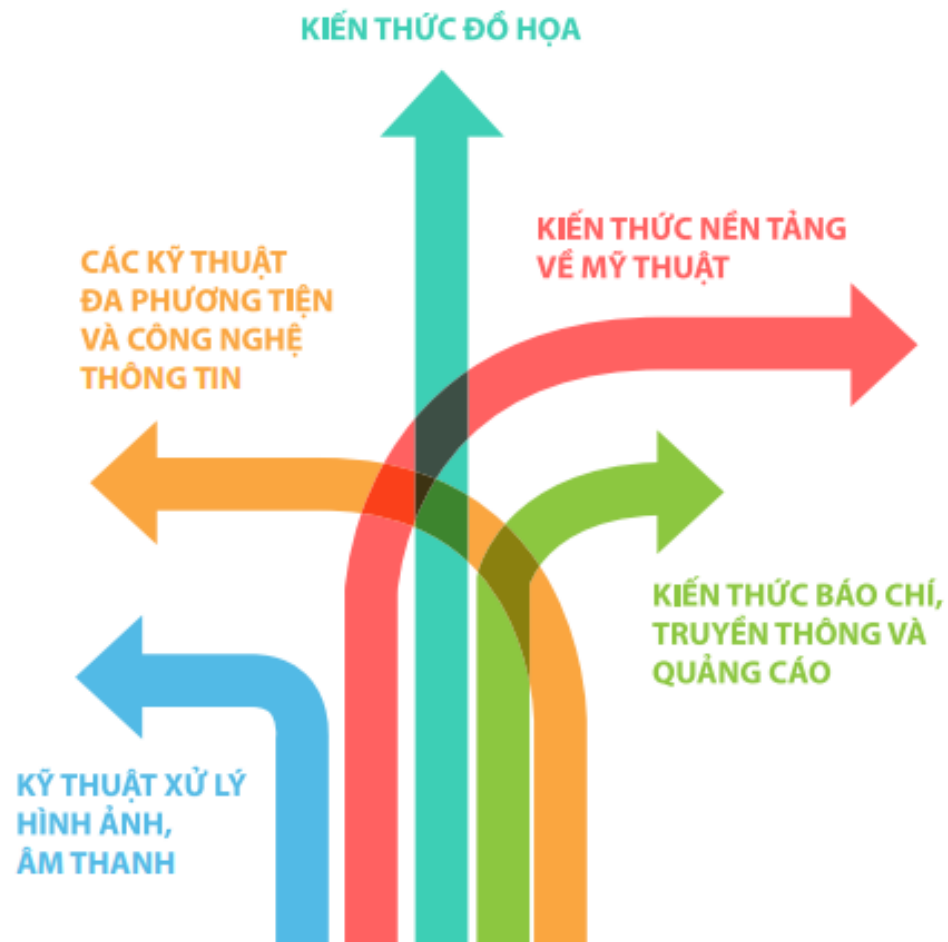
Chuyên viên truyền thông đa phương tiện

Những yếu tố (tố chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên truyền thông đa phương tiện?



Chuyên viên truyền thông đa phương tiện

Để trở thành chuyên viên truyền thông đa phương tiện thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Chuyên viên quản trị Website (Webmaster/Web Administrator)

Quản trị Website là người chịu trách nhiệm một trang Web. Công việc của họ là đầu mối liên hệ các vấn đề liên quan đến website, chịu trách nhiệm chính cho hệ thống Website, là nhân tố quyết định về mặt nội dung và kỹ thuật. Trong một vài trường hợp công ty phân biệt rõ ràng về mặt kỹ thuật và nội dung, thì Webmaster và Web Administrator được phân ra thành hai người.

Công việc của chuyên viên quản trị Website

**DUY TRÌ SỰ HOẠT ĐỘNG
ỔN ĐỊNH CỦA WEBSITE**

**LÊN KẾ HOẠCH BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG VÀ
NÂNG CẤP CHO HỆ THỐNG WEBSITE**

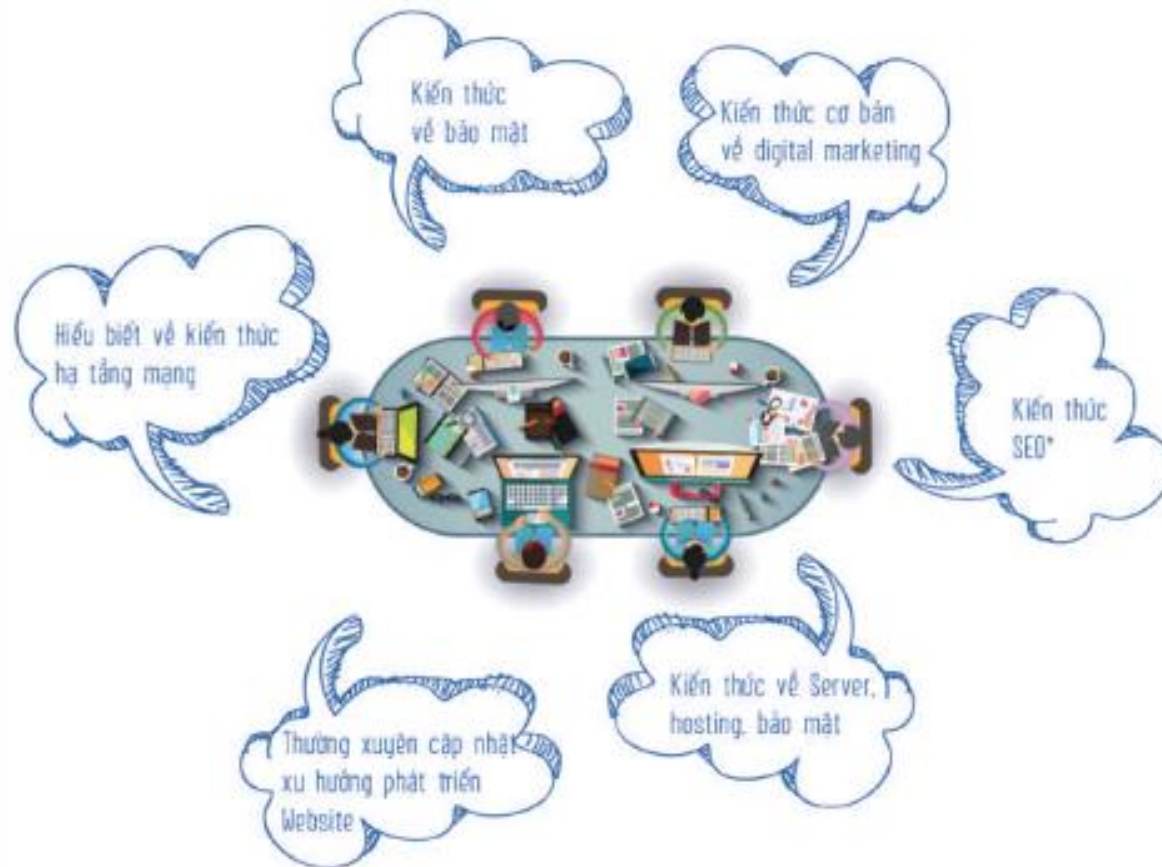
Chuyên viên quản trị Website (Webmaster/Web Administrator)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên quản trị Website?



Chuyên viên quản trị Website (Webmaster/Web Administrator)

Để trở thành chuyên viên quản trị Website thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Chuyên viên quản trị Website (Webmaster/Web Administrator)

Để trở thành chuyên viên quản trị Website thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?

***SEO (Search Engine Optimization)** là tập hợp những phương pháp tối ưu hóa để Website trở nên thân thiện với máy chủ tìm kiếm (Search Engine) từ đó nâng cao thứ hạng Website khi người dùng tìm kiếm với các từ khóa liên quan.



Kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống (ERP/MIS/SI Engineer)

Kỹ sư hệ thống thông tin hoặc kỹ sư tích hợp hệ thống có công việc liên quan đến việc khảo sát, tư vấn, triển khai, phát triển, vận hành, bảo trì và nâng cấp, cải tiến các hệ thống liên quan đến MIS/ERP và SI.

- MIS (Management Information Systems) – Hệ thống thông tin quản lý – Là hệ thống cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý vận hành một tổ chức. Hệ thống bao gồm con người, thiết bị và quy trình tích hợp với nhau.
- ERP (Enterprise Resource Planning) - Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. Hệ thống ERP điển hình bao hàm tất cả những chức năng cơ bản của một tổ chức. Thay vì phải sử dụng phần mềm kế toán, nhân sự, quản trị... song song, độc lập lẫn nhau thì ERP gộp tất cả vào chung 1 gói phần mềm duy nhất mà giữa các chức năng đó có sự liên thông với nhau.
- SI (System Integration) – tích hợp hệ thống - bao gồm sự tham gia của các hệ thống nhỏ hay các thành phần để trở thành một hệ thống lớn hơn, phục vụ cho một mục đích cụ thể.

Kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống (ERP/MIS/SI Engineer)

Công việc của kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống?

Công việc của các chuyên gia, kỹ sư MIS/EPR và SI thường rất đa dạng, bao gồm một hoặc nhiều các công việc sau:

- Phân tích nghiệp vụ (Business Analyst)
- Phân tích hệ thống (Systems Analyst)
- Phân tích kinh doanh thông minh (Business Intelligence Analyst)
- Phát triển ứng dụng (Business Application Developer/System Developer)
- Tư vấn CNTT (IT Consultant)
- Tư vấn ERP (ERP Consultant)
- Chuyên viên phân tích, quản trị cơ sở dữ liệu (Database Analyst/Administrator)
- Quản trị mạng (Network Administrator)
- Chuyên gia Hỗ trợ kỹ thuật (Technical Support Specialist)
- Quản lý dự án CNTT (IT Development Project Leader)
- Quản lý Hệ thống thông tin (Information Systems Manager)
- Giám đốc CNTT (CIO – Chief Information Officer)

Kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống (ERP/MIS/SI Engineer)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống?



Kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống (ERP/MIS/SI Engineer)

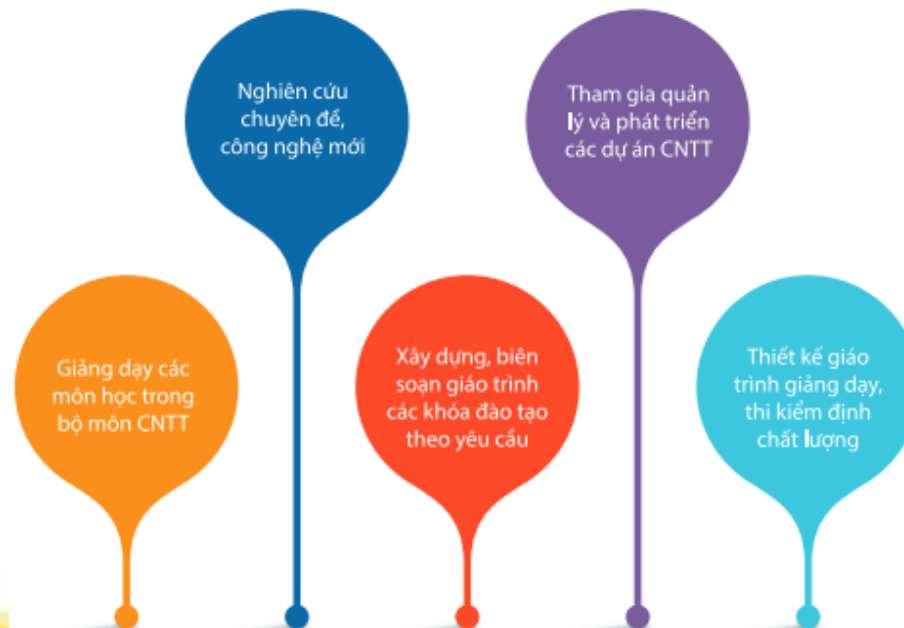
Để trở thành kỹ sư hệ thống thông tin, kỹ sư tích hợp hệ thống thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Giảng viên chuyên ngành CNTT (IT Teacher/Instructor/Lecturer)

Chương trình giảng dạy CNTT giúp người học tìm hiểu và nghiên cứu về hệ thống máy tính cũng như phát triển phần mềm. Công nghệ phần mềm là một trong các chuyên ngành chính được giảng dạy trong ngành CNTT của các trường đại học kỹ thuật. Nội dung của chuyên ngành bao gồm những khái niệm cơ bản và các kiến thức nâng cao liên quan đến các phương pháp và công cụ trợ giúp phát triển phần mềm một cách hiệu quả, tin cậy và tiết kiệm.

Công việc của giảng viên chuyên ngành CNTT là gì?



Giảng viên chuyên ngành CNTT (IT Teacher/Instructor/Lecturer)

Các tố chất phù hợp để trở thành giảng viên chuyên ngành CNTT?



Giảng viên chuyên ngành CNTT (IT Teacher/Instructor/Lecturer)

Để trở thành giảng viên chuyên ngành CNTT, cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu (Database Administrator)

Kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu là người thiết kế và quản lý dữ liệu trong hệ thống thông tin sao cho dữ liệu luôn sẵn sàng, an toàn, ổn định và chính xác.

Công việc của các kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu?



Kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu (Database Administrator)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành kỹ sư cơ sở dữ liệu?

Ôc quan sát
tổng thể và tỉ mỉ

*Khả năng giải
quyết vấn đề linh
hoạt, nhạy bén*

*Khả năng giao
tiếp nhạy bén*

Kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu (Database Administrator)

Để trở thành kỹ sư quản trị cơ sở dữ liệu thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?

- 01 > KHẢ NĂNG BÌNH TĨNH XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG
- 02 > KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CÀI ĐẶT VÀ HIỆU CHỈNH CÁC HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU
- 03 > KỸ NĂNG LẬP TRÌNH CÁC NGÔN NGỮ TRUY CẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU
- 04 > KHẢ NĂNG THIẾT KẾ VÀ MÔ HÌNH HÓA DỮ LIỆU
- 05 > KỸ NĂNG PHỤ VÊ KINH DOANH VÀ NGHIỆP VỤ

Chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT (Consultant/Expert)

Tư vấn giải pháp CNTT là một nghề đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, tư duy hệ thống và có cái nhìn đa chiều. Đóng vai trò cầu nối, nhà tư vấn sẽ hỗ trợ thông tin để giúp doanh nghiệp thuê tư vấn tiếp cận và chọn ra những nhà cung cấp giải pháp thích hợp nhất.

Công việc của các chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT?



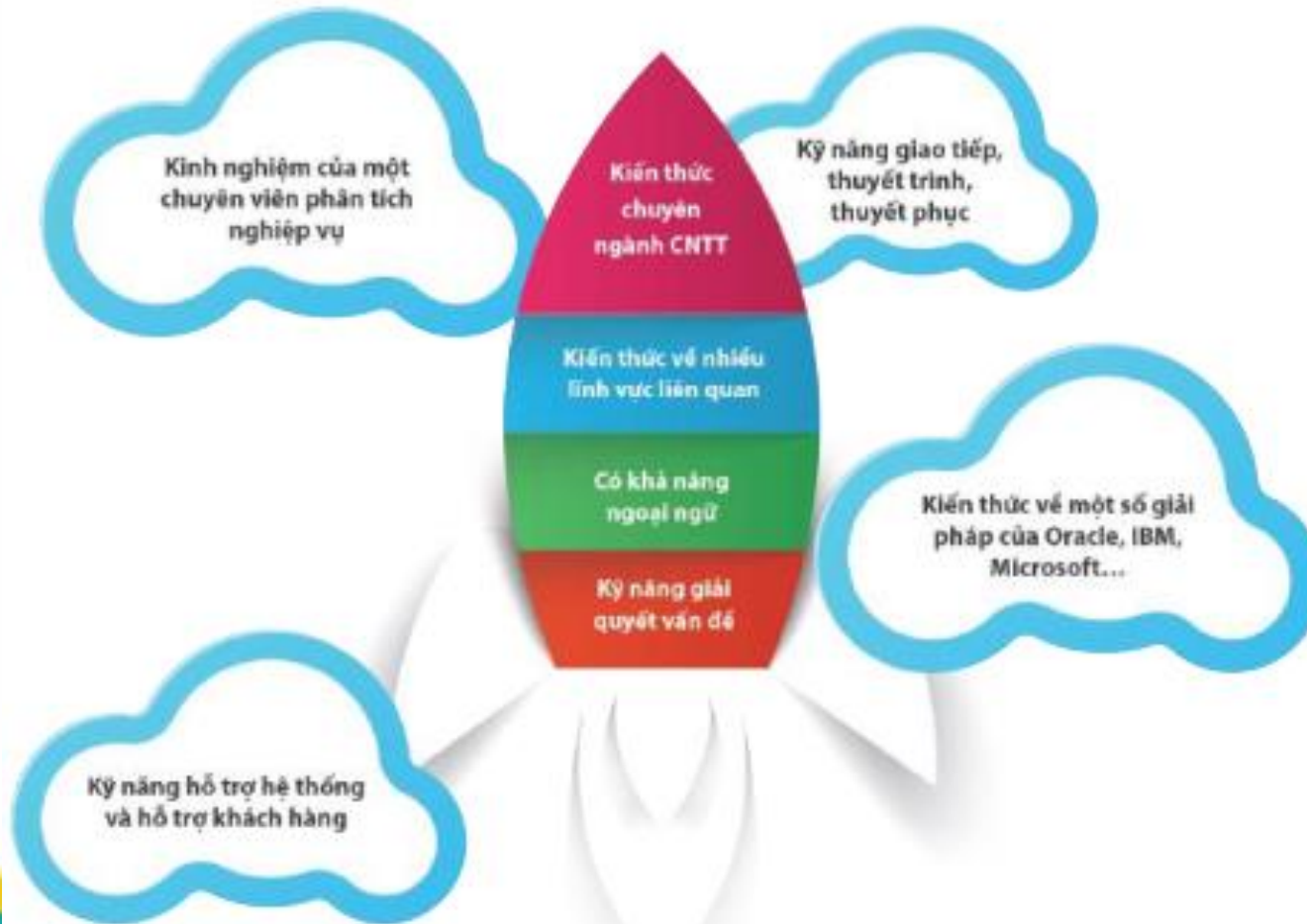
Chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT (Consultant/Expert)

Những yếu tố (tố chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT?



Chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT (Consultant/Expert)

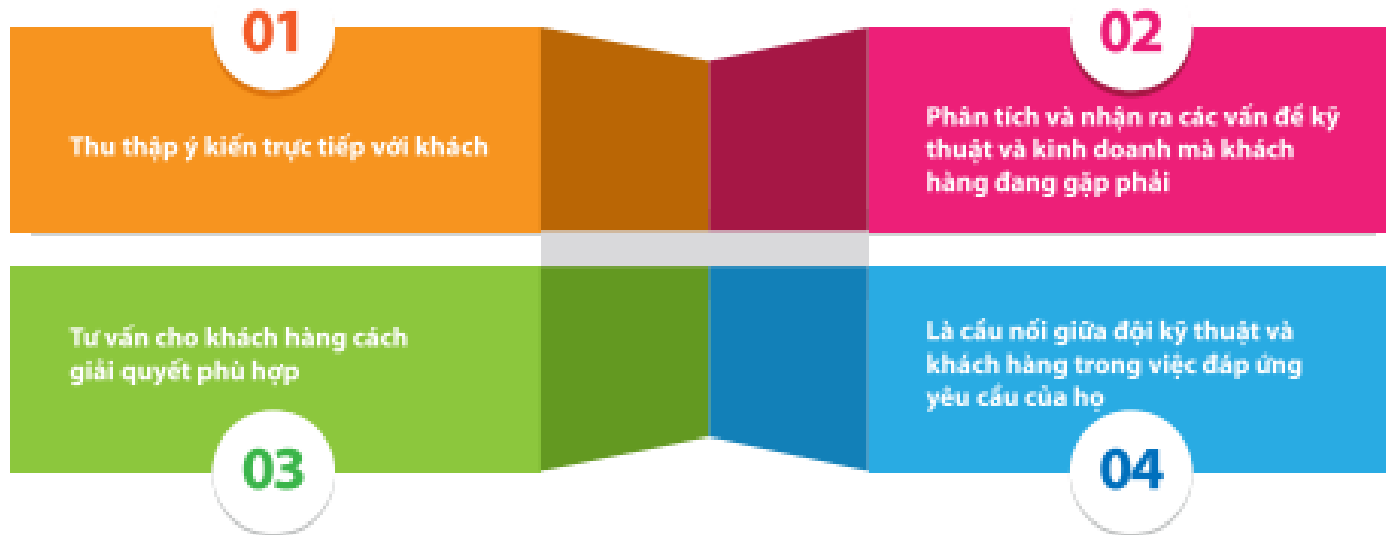
Để trở thành chuyên viên tư vấn, chuyên gia CNTT thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật Sales & Marketing (Technical Sales & Marketing)

Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật là một thành viên trong đội ngũ sales & marketing của công ty. Nghề này đòi hỏi kết hợp kiến thức kỹ thuật, CNTT, kỹ năng con người và hiểu biết về ngành kinh doanh của công ty để có thể thấu hiểu các nhu cầu của khách hàng và tư vấn giải pháp cho họ.

Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật làm gì?



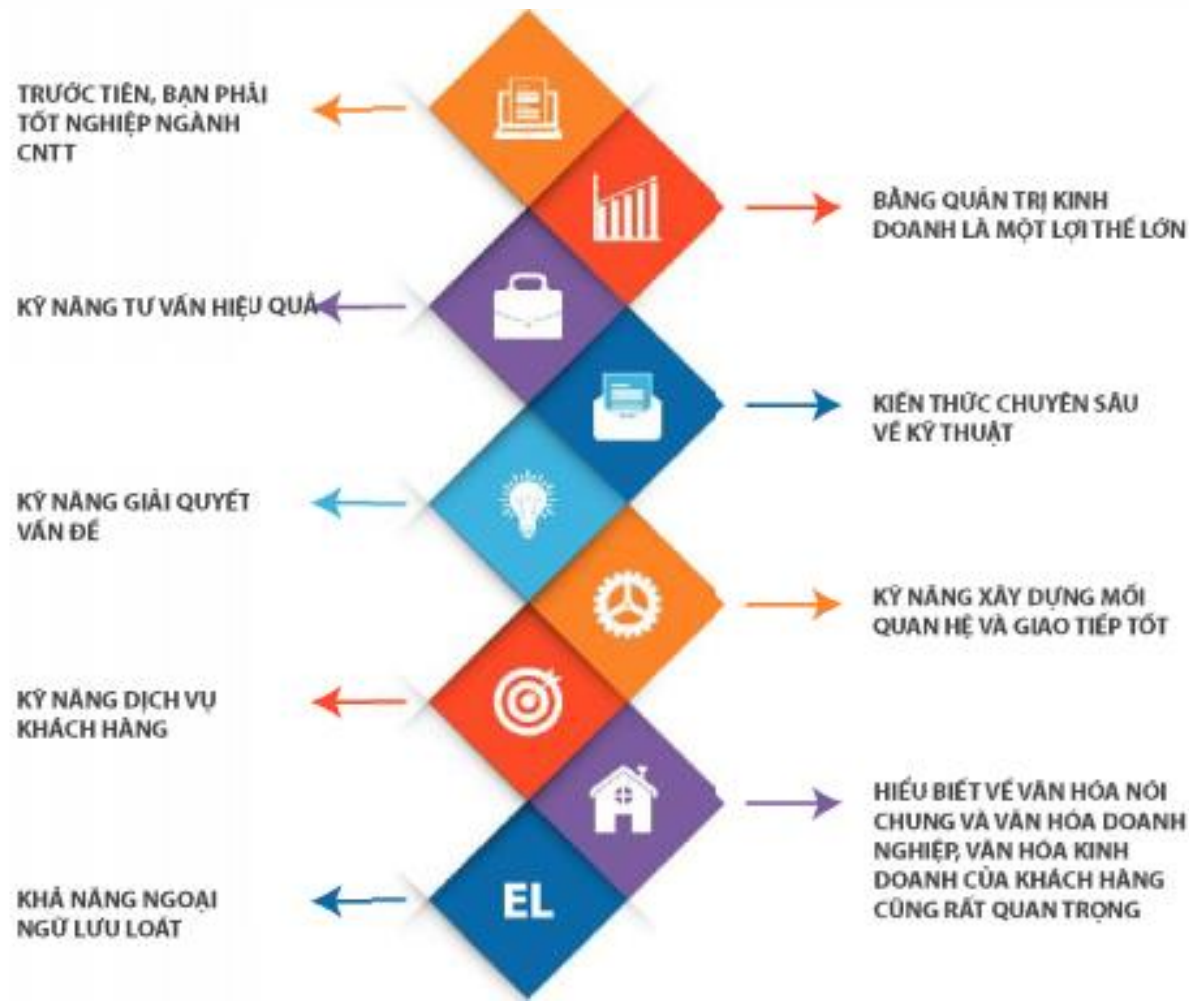
Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật Sales & Marketing (Technical Sales & Marketing)

Những yếu tố (tổ chất/cá tính) phù hợp để trở thành chuyên viên kinh doanh kỹ thuật?



Chuyên viên kinh doanh kỹ thuật Sales & Marketing (Technical Sales & Marketing)

Để trở thành chuyên viên kinh doanh kỹ thuật thì cần các kiến thức/kỹ năng nào?



THANK YOU